

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 266/2019/HSST

Ngày 13/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Như Vũ và ông Đào Đức Phú.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Mạnh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc ninh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Mạnh Hà - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 13/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 265/2019/TLST-HS ngày 11/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/QĐXXST-HS ngày 31/10/2019 đối với bị cáo:

Trần Ngọc L, sinh 1965.

Nơi ĐKKHKT: Thị trấn T, huyện G, thành phố H;

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Ngọc T, đã chết và bà Lê Thị T, sinh năm 1941; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 1993;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: - Ngày 11/4/1987 Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H xử phạt Lâm 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 14/01/1988 Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt L 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 25/9/1993 Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố H xử phạt Lâm 24 tháng tù về tội “Đánh bạc”;

- Ngày 10/5/2011 Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử phạt L30 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ 27/7/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1984; anh Hoàng Văn T, sinh năm 1979; anh Vũ Ngọc H, sinh năm 1977; ông Đào Duy T, sinh năm 1955; Đều trú tại: Đường H, phường N, thành phố B, tỉnh B (đều vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Chu Thị Hồng V, sinh năm 1980; Thôn L, Đ, G, thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/7/2019, tại đường H, phường N, thành phố B, tỉnh B, Trần Ngọc L có hành vi trộm cắp số tài sản gồm: 08 chiếc cần gạt mưa ô tô gồm: 02 chiếc cần gạt mưa xe ô tô Vios BKS 99A - 153.78 của anh Nguyễn Hữu C; 02 chiếc cần gạt mưa xe ô tô Vios BKS 99A - 122.89 của anh Hoàng V; 02 chiếc cần gạt mưa xe ô tô Nissan tena BKS 99A - 068.61 của anh Vũ Ngọc H; 02 chiếc cần gạt mưa xe ô tô Inova BKS 99A - 068.61 của anh Đào Duy T. Tổng giá trị tài sản là 3.400.000đ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi vải dài 01 m, rộng 10cm; 14 cần gạt mưa các loại của xe ô tô; 01 tay công bằng kim loại hình chữ “L”; 01 tuốc lô vít tay cầm bằng cao su dài 15cm; 01 xe mô tô Honda Wave alpha BKS 34H1- 028.93; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 213/KL-HĐ ngày 26/7/201 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố B kết luận: 03 bộ cần gạt mưa xe ô tô Inova đã qua sử dụng có giá 2.700.000 đồng; 02 bộ cần gạt mưa xe ô tô Nissan đã qua sử dụng có giá 1.600.000 đồng; 02 bộ cần gạt mưa xe ô tô vios đã qua sử dụng có giá 1.700.000 đồng. Tổng trị giá 6.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 219/CT-VKSNDTPBN ngày 10/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Trần Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc L khai: Khoảng 02 giờ ngày 26/7/2019 Trần Ngọc L đang đỗ xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha BKS 34H1- 028.93 là xe Lâm mượn của em gái là Chu Thị Hồng V, sinh năm 1980 ở Đ, huyện G, thành phố H. Lúc này có 01 thanh niên L không biết tên tuổi địa chỉ (Lâm chỉ biết người thanh niên này khoảng 30 tuổi mặc áo sơ mi dài tay, đầu đội mũ lưỡi trai). Thanh niên này bảo L chở sang thành phố B để trộm cắp phụ tùng xe ô tô và hứa hẹn sẽ cho L 150.000 đồng, người thanh niên đó đưa cho L 50.000 đồng và bảo khi nào về sẽ trả nốt 100.000 đồng. L đồng ý. Khi đi người thanh niên có mang theo 01 tô vít dài 15cm, 01 tay công hình “L” và 01 túi vải dài 1m rộng 10cm. L chở người thanh niên về thành phố B. Khi đi đến khu chợ rau củ quả trên địa bàn thành phố B (L không nhớ chính xác địa chỉ) thì L xe lại, người thanh niên lên điều khiển xe, L ngồi phía sau. Khi đến ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn C và đường Ngô Tất T thuộc phường N thì người thanh niên dừng xe, bảo L đứng ngoài cảnh giới còn người thanh

niên đi bộ vào trong ngõ gần đó và trộm cắp được 06 cần gạt mưa ô tô các loại. Sau khi trộm cắp được người thanh niên mang 06 cần gạt mưa ra giải vào chỗ cần phanh xe mô tô. Sau đó người thanh niên tiếp tục đi bộ vào đường Hoàng Tích T dùng tô vít và tay công đã chuẩn bị từ trước trộm cắp được 08 chiếc cần gạt mưa ô tô gồm: 02 chiếc cần gạt mưa xe ô tô Vios BKS 99A - 153.78 của anh Nguyễn Hữu C; 02 chiếc cần gạt mưa xe ô tô Vios BKS 99A - 122.89 của anh Hoàng Văn Tn; 02 chiếc cần gạt mưa xe ô tô Nissan tena BKS 99A - 068.61 của anh Vũ Ngọc H; 02 chiếc cần gạt mưa xe ô tô Inova BKS 99A - 068.61 của anh Đào Duy T. Thanh niên này mang 08 chiếc cần gạt mưa vừa trộm cắp được ra chỗ L bỏ vào túi cùng 01 tô vít và 01 tay công rồi tiếp tục đi sang khu vực khác để trộm cắp tài sản còn L tiếp tục đứng canh giới và trông số tài sản vừa trộm cắp được.

Người bị hại là các anh Nguyễn Hữu C, anh Hoàng Văn T, anh Vũ Ngọc H và anh Đào Duy T vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai có trong hồ sơ thể hiện các anh đã nhận lại số tài sản mà bị cáo L trộm cắp và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Chu Thị Hồng V vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua lời khai có trong hồ sơ thể hiện khi cho bị cáo L mượn xe, chị không biết việc bị cáo dùng đi trộm cắp tài sản nay chị đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L từ 10 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 27/7/2019. Vấn đề trách nhiệm dân sự không xem xét giải quyết.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải dài 01 m, rộng 10cm; 01 tay công bằng kim loại hình chữ “L”; 01 tuốc lô vít tay cầm bằng cao su dài 15cm; Tịch thu xung quỹ Nhà nước tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng là tiền L có được do hành vi phạm tội mà có.

Bị cáo không tham gia tranh luận gì với quan điểm của Kiểm sát viên. Bị cáo chỉ xin hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 26/7/2019, tại phường N, thành phố B, tỉnh B, Trần Ngọc L có hành vi trộm cắp số tài sản gồm: 08 chiếc cần gạt mưa ô tô gồm: 02 chiếc cần gạt mưa xe ô tô Vios BKS 99A- 153.78, trị giá 850.000 đồng của anh Nguyễn Hữu C; 02 chiếc cần gạt mưa xe ô tô Vios BKS 99A- 122.89 của anh Hoàng Văn T trị giá 850.000 đồng; 02 chiếc cần gạt mưa xe ô tô Nissan tena BKS 99A - 068.61, trị giá 800.000 đồng của anh Vũ Ngọc H; 02 chiếc cần gạt mưa xe ô tô Inova BKS 99A- 068.61, trị giá 900.000 đồng của anh Đào Duy T. Tổng trị giá tài sản L trộm cắp của anh C, anh T, anh H, anh T là 3.400.000 đồng.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố và đề nghị xét xử bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn chính xác có căn cứ pháp luật

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh và gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trên địa bàn thành phố B. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do bản tính lười lao động, muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo L có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, bản thân không chịu tu dưỡng, rèn luyện tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Xét nhân thân của bị cáo và cân nhắc những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo L ra khỏi xã hội một thời hạn nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

Trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe Honda Wave alpha BKS: 34H1- 028.93 là xe của chị Chu Thị Hồng V cho L mượn để đi lại, chị V không biết L sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại chiếc xe trên cho chị V là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 túi vải dài 01 m, rộng 10cm; 01 tay công bằng kim loại hình chữ “L”; 01 tước lô vít tay cầm bằng cao su dài 15cm là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, hiện giá trị sử dụng không còn, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng là tiền L có được do hành vi phạm tội mà có cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với 06 chiếc cần gạt mưa còn lại Cơ quan điều tra chưa xác định được người bị hại nên Cơ quan điều tra Công an thành phố B đã giữ lại để tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 38; Điều 106; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/7/2019. Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải dài 01 m, rộng 10cm; 01 tay công bằng kim loại hình chữ “L”; 01 tuốc lô vít tay cầm bằng cao su dài 15cm.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, CCTHA thành phố Bắc Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hồng